

# GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA CỦA NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC DÂN GIAN ĐỒNG THÁP

• ThS. Dương Thị Ngọc Minh<sup>(\*)</sup>

## Tóm tắt

*Kiến trúc dân gian Đồng Tháp ra đời và phát triển gắn với quá trình đấu tranh sinh tồn, sinh cơ lập nghiệp của người dân Đồng Tháp. Ngoài giá trị nghệ thuật, các công trình kiến trúc còn là những thành tựu vật chất mang hơi thở của thời đại, phản ánh quá trình khai phá, chinh phục và thích ứng với môi trường tự nhiên; phản ánh những triết lý tôn giáo và tư tưởng của phương Đông cũng như sự giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các cộng đồng dân tộc. Theo thời gian, nghệ thuật kiến trúc dân gian ngày càng được bổ sung những nhân tố mới và nâng tầm giá trị để thích ứng với xu thế phát triển của lịch sử và sự vận động, biến đổi của văn hóa, trở thành những di sản mang tính nghệ thuật cao của cư dân Đồng Tháp.*

*Từ khóa: kiến trúc dân gian, nghệ thuật dân gian, giá trị lịch sử, giá trị văn hóa.*

### 1. Đặt vấn đề

Nghệ thuật kiến trúc dân gian là một hiện tượng lịch sử và văn hóa vì nó thể hiện những quan niệm xã hội, là sự tiếp nối, kế thừa các di sản văn hóa và luôn gắn liền với cái đẹp. Trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hiện nay đang còn lưu giữ và bảo tồn rất nhiều công trình kiến trúc dân gian với rất nhiều loại hình, đặc trưng nghệ thuật phong phú, độc đáo. Việc nghiên cứu, tìm hiểu và khôi phục lại những giá trị lịch sử - văn hóa của các kiến trúc dân gian này là vô cùng quan trọng vì trong xu hướng hiện đại hóa và toàn cầu hóa hiện nay cần phải quan tâm đến vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản truyền thống, trong đó bao gồm cả di sản kiến trúc dân gian. Ngoài ra, nó còn góp phần vào việc nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của con người về những di sản kiến trúc của ông cha đã sáng tạo trong suốt tiến trình lịch sử, từ đó, lựa chọn những giá trị thích hợp để tiếp tục bảo tồn và phát huy trong sự nghiệp kiến tạo và xây dựng quê hương.

### 2. Các loại hình kiến trúc dân gian Đồng Tháp

Kiến trúc dân gian Đồng Tháp về cơ bản bao gồm ba loại hình chính:

#### 2.1. Loại hình kiến trúc cổ phục vụ nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng

Ngoài nhu cầu sinh hoạt vật chất, người Đồng Tháp đã sớm quan tâm đến đời sống tâm linh. Tại nhiều điểm dân cư bắt đầu xuất hiện

những kiến trúc đình, chùa, miếu của người Việt hay những công trình thờ tự của người Hoa... mang giá trị tâm linh, tín ngưỡng thiêng liêng của cộng đồng cư dân bản địa. Những công trình tiêu biểu thuộc loại hình này bao gồm các công trình gắn với chức năng tôn giáo - tín ngưỡng của cộng đồng (gia tộc, làng xã) như: đình, đền, chùa, nhà thờ, điện, am, miếu... Những công trình này thường được xây dựng theo khuôn mẫu dân gian với tư cách là những ngôi nhà cộng đồng.

*Đình:* gồm đình Vĩnh Phước, đình Tân Quy Đông, đình Tân Quy Tây, đình Tân Phú Đông, đình Tân Khánh, đình Long Khánh, đình Tân Tịch, đình Long Khánh, đình Định Yên,... Trong đó đình Vĩnh Phước (Sa Đéc), đình Định Yên (Lấp Vò) được xem là những ngôi đình tiêu biểu.

*Chùa:* gồm các kiến trúc nổi tiếng như chùa Hương (Phước Hưng Tự), chùa Ông Quách (Kiến An Cung), chùa Bà,...

*Miếu:* gồm miếu bà Chúa Xứ, miếu Ngũ Hành,...

#### 2.2. Loại hình kiến trúc công sở (xây dựng trong thời kì thuộc Pháp)

Đó là những công trình được xây dựng làm trụ sở các cơ quan công quyền hoặc là để phục vụ cho các nhu cầu công cộng, cho đến nay vẫn còn tồn tại. Giá trị dân gian trong loại hình kiến trúc này không rõ lắm so với các loại hình khác vì thường thiên về kiểu kiến trúc "bác học" Pháp hơn, ngoại trừ một số kiến trúc có sự pha trộn giữa lối kiến trúc Pháp với kiến trúc phương Đông.

<sup>(\*)</sup> Nghiên cứu sinh, Khoa Văn hoá - Du lịch, Trường Đại học Đồng Tháp.

### 2.3. Loại hình kiến trúc dân dụng

Đây là những công trình do nhân dân xây dựng, chủ yếu là nhà ở, bao gồm:

*Nhà trệt ở nông thôn:* gồm những ngôi nhà bằng gỗ, lợp ngói của những người giàu ở Tân Phú Đông.

*Nhà trệt ở chợ:* bao gồm những ngôi nhà xây bằng gạch, lợp ngói của những thương nhân thành đạt, trí thức Tây học.

*Căn phố trệt, phố lầu ở chợ:* gồm những ngôi nhà xây bằng gạch, có gác lầu bằng ván, lợp ngói của những người Hoa buôn bán ở chợ.

*Biệt thự cổ:* gồm những ngôi nhà xây bằng gạch, lầu đúc, lợp ngói, có sân, có vườn, có hàng rào kiên cố và có cổng sắt... Đa số là của những công chức Tây học.

Hiện nay, loại hình kiến trúc này còn để lại những di sản kiến trúc tiêu biểu như: Ngôi nhà cổ của ông Lê Văn Võ, nhà cổ của ông Nguyễn Văn Thường, nhà cổ của bà Trần Thị Ngưu, nhà của ông hương chủ Dực, Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê.

## 3. Giá trị lịch sử - văn hóa của nghệ thuật kiến trúc dân gian

### 3.1. Giá trị lịch sử

*3.1.1. Thành tựu vật chất mang hơi thở của thời đại*

Nghệ thuật kiến trúc dân gian là kết quả của cả một quá trình lịch sử và tiếp biến văn hóa. Lịch sử kiến trúc phản ánh một phần sự vận động, phát triển của xã hội, của một cộng đồng dân cư nhất định. Đồng Tháp có gần như đầy đủ các loại hình kiến trúc dân gian của người Kinh, người Hoa, người Khmer và cả những kiến trúc mang phong cách phương Tây. Đây là kết quả của một quá trình lịch sử lâu dài và đầy biến động dẫn đến sự cộng cư của các cộng đồng dân tộc trên cùng một địa bàn và sự hội nhập văn hóa Đông - Tây. Vì vậy, thông qua sự phát triển phong phú và sự biến đổi đa dạng của các loại hình kiến trúc dân gian ở Đồng Tháp, có thể thấy được quá trình phát triển của vùng đất này với nhiều thăng trầm lịch sử. Chúng là những thành tựu vật chất mang dấu ấn thời đại, phản ánh cụ thể nhất những biến động của lịch sử dân tộc; phản ánh về quá trình tộc người và quá trình khai phá, chinh phục và thích ứng với tự nhiên của con người Đồng Tháp trong lịch sử.

Những ngôi nhà sàn, nhà gỗ, những ngôi đình, ngôi miếu của người Việt, người Khmer hay những ngôi chùa của người Hoa cho thấy dấu vết của một thời kỳ khai hoang, lập ấp. Ngoài ra, nó còn là dấu vết vật chất phản ánh quá trình tộc người, cộng cư lâu dài giữa các dân tộc sống chung trên mảnh đất Đồng Tháp. Hay những ngôi nhà kiểu biệt thự bằng bê tông được xây dựng muộn hơn phản ánh dấu tích của thời kỳ thuộc Pháp trong lịch sử dân tộc.

*3.1.2. Phản ánh quá trình khai phá, chinh phục và thích ứng với môi trường tự nhiên*

Văn hóa ăn, ở của bất kỳ cộng đồng cư dân nào, dù sinh sống ở đâu cũng thường mang những nét đặc thù và phù hợp với môi trường sinh thái tự nhiên. Do đó, ngay từ những ngày đầu tiên đặt chân lên mảnh đất Đồng Tháp và những vùng đất khác ở Đồng bằng sông Cửu Long - vốn là vùng đất thấp, nhiều chỗ quanh năm ngập nước - bất kỳ tộc người nào đều không chỉ choáng ngợp trước thiên nhiên hùng vĩ và hoang dã mà còn rất lúng túng khi lựa chọn cho mình cách thức định cư sao cho phù hợp với vùng sông nước mênh mông này. Họ chọn cư trú trên đất liền nhưng gắn liền với sông nước để tận dụng sông nước trong làm ăn, đi lại [9, tr. 458]. Nhà cửa, thôn ấp của người Đồng Tháp cũng như của người dân Tây Nam bộ thường được dựng lên sát các kênh rạch, đặc biệt là ở các ngã ba sông, ngã tư các trục giao thông thủy bộ. Không những thế, người Đồng Tháp từ những ngày đầu khai hoang, lập ấp đã chọn lựa cho mình những kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng để phù hợp và thích nghi với môi trường sông nước, đặc biệt là vùng trũng ngập nước như Đồng Tháp Mười. Nhìn chung, kiến trúc nhà ở của người Đồng Tháp có 3 dạng cơ bản: nhà đất, nhà sàn và nhà nửa sàn nửa đất.

*Nhà đất* xuất hiện sớm nhất, từ những ngày đầu khẩn hoang. Kiểu kiến trúc này phù hợp ở những vùng đất cao ráo, ít khi ngập nước như những giồng đất cao, vùng cù lao hay những khu vực chuyên trồng cây ăn quả. Nền nhà thường được đắp bằng đất đào mương, đào ao quanh nhà. Nền cao hay thấp phụ thuộc vào độ ngập nông hay sâu ở mỗi nơi, làm sao phù hợp và thích ứng được với lượng nước và sức nước thay đổi vào những mùa mưa, mùa nước nổi. Kiểu kiến trúc

này thường thấy ở những ngôi nhà thuộc vùng Châu Thành, Sa Đéc.

*Nhà nửa sàn nửa đất* là loại kiến trúc thường được xây dựng ở ven sông, rạch, kinh, mương hay đường lộ. Nhìn chung, nhà nửa sàn nửa đất thích hợp với vùng đất không được bằng phẳng hay chật hẹp nên buộc phải tận dụng thêm mặt thoáng của các con sông, kinh, rạch để nới rộng không gian nhà ở. Họ thường xây nhà theo kiểu mặt tiền ngôi nhà là nền đất, giáp lộ còn mặt sau của ngôi nhà là nhà sàn, cột cắm dưới nước (có thể là sông hay kênh, rạch, mương). Chiều cao nhà được tính toán sao cho khỏi bị ngập nước vào mùa mưa. Đôi khi nhà cất dọc đường lộ, phía sau không có kinh rạch mà là một khoảng đất thấp thì họ cũng có thể cất theo kiểu nửa đất nửa sàn và lúc này khoảng không gian bên dưới nhà sàn hoàn toàn có thể tận dụng làm kho chứa đồ, thậm chí làm nơi sinh hoạt. Kiểu kiến trúc nửa sàn nửa đất này có thể thấy rải rác dọc theo những con lộ nhỏ nông thôn các huyện Cao Lãnh, Thanh Bình, Tam Nông, là những vùng ít bị ngập sâu.

*Nhà sàn* là hình thức cư trú khá phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Đồng Tháp nói riêng, đặc biệt là ở những vùng trũng hay ngập sâu vào mùa mưa lũ như Đồng Tháp Mười. Hàng năm, có hai ba tháng bị ngập sâu có khi đến hai, ba thước nước. Trên vùng đất Đồng Tháp còn lưu lại dấu vết của kiến trúc nhà sàn từ rất sớm. Cư dân cổ Phù Nam - Óc Eo đã cư trú trong các ngôi nhà sàn mà dấu tích của họ còn để lại là những cọc gỗ chôn sâu hoặc chìm sâu trong lòng đất. Khi lưu dân Việt đến đây khai phá, họ đã tận dụng kiểu kiến trúc này để thích ứng với vùng đất trũng hay ngập nước. Họ thường sử dụng những cây gỗ tốt, lâu năm tuổi để làm cọc đỡ nhà sàn. Hệ thống cột của nhà sàn được kết liền nhau bằng những thanh đà để tăng khả năng chống lại sức nước và sức nặng của ngôi nhà. Ngôi nhà sàn của người Đồng Tháp nói riêng và người Tây Nam bộ nói chung khác với ngôi nhà sàn ở miền Trung hay miền Bắc. Thay vì làm cột sàn liền với cột nhà để giúp ngôi nhà vững chắc theo chiều đứng không bị bão làm đổ như những ngôi nhà ở miền Trung hay miền Bắc thì những ngôi nhà ở Tây Nam bộ nói chung thường làm cột sàn rời với cột nhà. Có lẽ, do vùng Tây Nam bộ

ít có bão nhưng lại thường xuyên ngập nước do mưa lũ nên còn làm cột sàn bằng bê tông hoặc bằng đá khối để hàng năm khi nước ngập cột sàn ít bị hư hỏng, mối mọt, nếu có hư hỏng cũng rất dễ thay. Tùy vùng thường ngập sâu hay ngập cạn mà thiết kế độ cao của cột sàn với cột nhà cho phù hợp. Có những vùng ngập sâu như Tân Hồng, Hồng Ngự, cột sàn và cột nhà của người dân có khi cao gần 2m. Những vùng ngập ít như Thanh Bình, Cao Lãnh thì làm nhà sàn thấp hơn. Loại nhà sàn này vừa có tác dụng tránh nước vào mùa lũ, vừa dùng gầm sàn làm nơi chứa đồ vào mùa khô.

Kiến trúc nhà ở của người Đồng Tháp nói riêng và người Tây Nam bộ nói chung ngoài để thích ứng với môi trường sông nước còn là để đối phó với khí hậu nắng nóng của vùng này.

Để chống nắng, cư dân ở đây thường có xu hướng xây nhà theo kiểu “kiến trúc mở”. Dựa vào bình đồ kiến trúc, kiến trúc ngôi nhà sinh hoạt của dân bản địa thường có bốn kiểu: nhà chữ đình (nhà chính và nhà phụ vuông góc với nhau); nhà sắp đọi (còn gọi là xếp đọi, nối đọi hay sóc đọi - nhà trên và nhà dưới song song với nhau); nhà thảo bạt (nhà sàn hoặc nửa sàn nửa đất, có hàng hiên rộng); nhà bát dầm (ba gian hoặc năm gian hai chái). Trong nhà ít vách ngăn và nếu có thường là vách lửng để tạo sự thoáng khí cho ngôi nhà. Với kết cấu đó, tạo nên không gian ngôi nhà thoáng mát, đón gió mát quanh năm.

Điểm nhấn đặc biệt trong tác dụng chống nắng của ngôi nhà người miền Tây chính là hàng hiên được làm rất rộng, mà dân bản xứ quen gọi là “hàng ba”. Hàng ba là đặc điểm kiến trúc đặc sắc và phổ biến của những ngôi nhà miền Tây. Hàng ba không cần phải kiên cố, vững chãi vì ở đây ít gió bão to như miền Trung. Nhưng hàng ba phải đủ rộng để giúp cho ngôi nhà tránh khỏi bị tạt vào mùa mưa và tránh được cái nóng gắt vào mùa nắng. Vì vậy, có thể nói, hàng ba là nơi tránh nắng, tránh mưa và tận hưởng đầy đủ nhất mọi hướng gió thổi vào nhà; là nơi gắn kết giữa không gian kín của ngôi nhà với thiên nhiên bên ngoài; thể hiện sự thích nghi và ứng xử khéo léo của người Nam bộ với khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa (thoáng khí, chống oi bức, chống bức xạ mặt trời, chống mưa tạt, mối mọt, nấm mốc...). Kiểu kiến trúc nhà với hàng ba này không quá xa lạ đối với

người dân Đồng Tháp, đặc biệt là ở những vùng nông thôn. Họ thường cất nhà sàn với hàng ba bao quanh ngôi nhà, thường rộng khoảng 1m, có khi rộng hơn.

### 3.2. Giá trị văn hóa

Ngôi nhà ở dân gian hay các công trình tôn giáo tín ngưỡng dân gian, không chỉ có phần “xác” vật chất, mà còn có cả phần “hồn”. Ngôi nhà sẽ không thể là nhà ở nếu như nó không đáp ứng những nhu cầu về vật chất, tình cảm và cả tâm linh của con người. Vì vậy, các kiến trúc dân gian phản ánh rất rõ đời sống văn hóa vật chất, tinh thần, tôn giáo - tín ngưỡng của cư dân bản địa.

#### 3.2.1. Phản ánh những triết lý tôn giáo và tư tưởng của phương Đông

Cũng giống như kiến trúc Việt Nam nói chung và kiến trúc dân gian Đồng Tháp nói riêng ít nhiều chịu ảnh hưởng sâu đậm của triết lý phương Đông, cộng với tinh thần đạo đức, lễ nghĩa của truyền thống dân tộc. Điều này được thể hiện ở kết cấu kiến trúc bên ngoài cũng như lối trang trí bên trong, ở lối xếp đặt theo phong thủy, cách chọn phương hướng...

Yếu tố văn hóa trên có lẽ xuất phát từ quan niệm: con người sống trong nhà có được yên ổn, được phù hộ, che chở hay không là tùy thuộc vào thế giới tâm linh mà họ tín ngưỡng. Chính vì vậy, cả người Việt hay người Hoa, người Khmer ở Đồng Tháp đều để ý đến việc kiêng kỵ, cúng kiến khi xây cất nhà cửa hay đình chùa miếu mã. Trong quá trình làm nhà, họ thường tuân thủ các nghi thức cúng kiến nghiêm ngặt, lựa chọn hướng nhà cho hợp phong thủy (thường quay mặt hướng Đông hoặc hướng Đông Nam, trước mặt là sông nước, sau nhà là vườn cây hoặc theo thế tả thanh long, hữu bạch hổ).

Người dân còn xem tuổi mới cất nhà, cúng Thổ thần trước khi “động thổ”. Đặc biệt, lễ “gác đòn dông” khi xây nhà rất được xem trọng. Cả người Việt, Khmer, Hoa khi làm lễ gác đòn dông đều treo bùa, thường là tấm vải đỏ vẽ bùa dưới dạng trừ tà ma. Nghi thức này ở người Hoa là theo tích Khương Thượng (tức Khương Tử Nha, là khai quốc công thần thời nhà Chu ở Trung Quốc).

Ngoài những đặc điểm chung trên, ngôi nhà của người Việt, Hoa, Khmer còn mang những nét

riêng nhưng vẫn thể hiện đậm nét yếu tố triết lý tôn giáo và tư tưởng của phương Đông:

Ví dụ, bên trong ngôi nhà của người Việt ở Đồng Tháp thường có kiểu bàn thờ tổ tiên treo bức tranh kiếng to gần bằng vách của gian giữa để thờ “*Cửu huyền thất tổ*”. Trước đây chủ yếu chỉ có những gia đình theo Phật giáo Hòa Hảo mới thờ 4 chữ này, nhưng hiện nay việc thờ “*Cửu huyền thất tổ*” khá phổ biến trong những ngôi nhà ở nông thôn.

Còn ngôi nhà truyền thống của người Hoa đều có chung một kiểu nhà ba gian. Gian giữa đặt bàn thờ có chữ “*Thần*” bằng Hán tự (nền đỏ, chữ đen). Chữ “*Thần*” ở đây có ý chỉ “*Thần minh*”, bao quát Phúc đức chính thần và các vị thần khác với ý niệm như Ông Bồn - một dạng Thổ thần là vị thần bảo hộ người dân trong nhà, trong địa phương. Gian bên trái của nhà là bàn thờ tổ tiên có chữ *Tổ* hoặc *Tổ đường* bằng Hán tự. Nhà của người Hoa rất chú trọng bày trí khu vực bàn thờ ông Bồn ở giữa nhà.

Trong khi đó, trước cửa vào nhà của người Khmer thường treo tranh kiếng hình vị thần Bàlamôn, gương mặt dữ dằn, có nhiều tay, mỗi tay cầm một loại vũ khí để trấn áp tà ma không cho xâm nhập vào nhà. Ngày nay, cộng đồng người Khmer ở Đồng Tháp không còn nhiều nên nét đặc thù kiến trúc của họ trong việc bố trí ngôi nhà ở cũng bị mai một đi phần nào.

#### 3.2.2. Giá trị nghệ thuật (Kiến trúc - Điêu khắc - Hội họa)

Các công trình kiến trúc dân gian Đồng Tháp còn lại đến nay vẫn giữ trong mình những giá trị nghệ thuật gần như nguyên vẹn, đặc biệt là ở lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc và hội họa. Sự đa dạng trong kiến trúc và sinh động trong điêu khắc, hội họa đã góp phần làm nên dấu ấn đặc sắc của các công trình này. Vẻ đẹp, vẻ độc đáo của nó được thể hiện ở mọi nơi, trên mọi chất liệu gỗ và trên các đồ thờ với nhiều đề tài khác nhau. Tất cả các bức chạm, khắc đều hướng đến các giá trị chân, thiện, mỹ nhằm thể hiện sự an lành, hạnh phúc cầu mong sự may mắn đầy đủ của con người nơi đây.

Giá trị nghệ thuật của các công trình kiến trúc dân gian Đồng Tháp qua một số công trình tiêu biểu:

*Kiến trúc thuần Việt:*

Phong cách kiến trúc thuần Việt thường được thể hiện trên những ngôi nhà trệt bằng gỗ ở nông thôn, được dựng theo kiểu ba gian, hai chái; mái lợp ngói âm dương, chiều ngang khá rộng, chiều dài tương đối; cách bài trí trong nhà trang nghiêm, trầm lắng bởi gian giữa đặt bàn thờ Tổ tiên và những đồ thờ, vật thờ, tủ thờ được chăm sóc chu đáo, cẩn thận.

Bên cạnh đó, những ngôi đình thần ở Đồng Tháp đa số cũng theo mô-tuýp kiến trúc truyền thống của những ngôi đình thần người Việt ở Bắc Bộ, nhưng được biến đổi để phù hợp với điều kiện phong thổ và địa lí Nam bộ. Vật liệu xây dựng chủ yếu là gỗ tốt; cách bày trí trang nghiêm; chiếm diện tích khá lớn và được xây dựng những nơi trung tâm của cộng đồng dân cư. Tiêu biểu cho kiến trúc độc đáo này là hai ngôi đình thần: đình Vĩnh Phước (Sa Đéc), đình Định Yên (Lấp Vò) và ngôi chùa cổ Bửu Hưng (Lai Vung).

Bên cạnh đó, phong cách kiến trúc thuần Việt còn được phát huy mạnh mẽ và để lại những di sản quý ở loại hình nhà ở sinh hoạt. Hầu hết chủ nhân của những kiến trúc này đều là người giàu có, có thế lực trong xã hội đương thời nên ngôi nhà của họ thường có tầm vóc lớn, thể hiện sự bề thế, quyền lực của chủ nhân. Ngày nay, người đương thời gọi những công trình kiến trúc này bằng cái tên “biệt thự cổ”. Trong số rất nhiều biệt thự cổ ở Đồng Tháp còn được lưu giữ, bảo tồn đến nay, có không ít kiến trúc mang phong cách hoàn toàn thuần Việt. Có thể kể đến hai biệt thự cổ nổi tiếng là ngôi nhà cổ của ông Lê Văn Võ và nhà cổ của ông Nguyễn Văn Thường.

*Kiến trúc Trung Quốc:*

Lối kiến trúc này thông dụng trong những công trình của những người Hoa định cư ở Đồng Tháp, cả ở kiến trúc nhà ở và kiến trúc thờ tự (chùa). Điển hình là kiến trúc chùa Ông Quách (Kiến An Cung) và chùa Bà tọa lạc tại trung tâm thành phố Sa Đéc. Những công trình này được xây dựng và chạm khắc chủ yếu trên chất liệu gỗ, tạo nên yếu tố khác biệt của lối kiến trúc Trung Quốc ở Đồng Tháp.

*3.2.3. Phản ánh sự giao lưu, tiếp biến văn hóa*

Ngoài việc vẫn giữ nguyên những giá trị truyền thống, nghệ thuật kiến trúc dân gian Đồng

Tháp còn thể hiện sự mềm dẻo trong việc tiếp thu những yếu tố mới hay kết hợp các phong cách nghệ thuật lại với nhau tạo nên những công trình kiến trúc độc đáo. Điển hình là sự ra đời của những kiến trúc mang phong cách hòa trộn giữa Việt - Hoa, Việt - Pháp hay Hoa - Pháp, tuy nhiên, đặc sắc nhất là những kiến trúc mang dáng dấp của cả ba phong cách kiến trúc Việt - Pháp - Hoa.

Ngày nay, khách du lịch đặt chân đến đây sẽ ngỡ ngàng khi nhìn thấy nhiều tòa nhà cổ (gồm biệt thự, chùa, đình) được xây dựng theo lối kiến trúc truyền thống Việt Nam, đồng thời kết hợp hài hòa với lối kiến trúc phương Tây, trong đó hội tụ được cả nét truyền thống và hiện đại, khai thác tối đa các yếu tố phong thủy trong môi trường nhiệt đới (như tận dụng cây xanh, hàng ba rộng chống nắng và mưa hắt, thoáng mát). Lối kiến trúc kết hợp này có thể bắt gặp trên những ngôi nhà cổ ở Đồng Tháp như *nhà của ông Hương cả Tánh, nhà bà Trần Thị Ngưu, nhà ông Trần Phú Cương*. Tuy nhiên, tiêu biểu nhất và đặc sắc nhất là kiến trúc *ngôi nhà cổ của ông Huỳnh Thủy Lê*. Đây là ngôi nhà của một người Hoa được xây dựng có sự kết hợp của cả ba lối kiến trúc Việt - Pháp - Hoa từ trong vật liệu xây dựng cho đến lối kiến trúc và cách bày trí nội thất. Cũng là nhà ba gian như những ngôi nhà thuần Việt nhưng lối kiến trúc Việt - Pháp - Hoa có sự cải biên. Bước vào ngôi nhà ta thấy cột đá hình lăng trụ, khối của vòng để cắm hoa văn, phù điêu thời kì Phục Hưng thế kỷ XVII. Gỗ là chất liệu chính của cửa, lớp ngoài lối ra vào có khung gỗ để kéo ra được dùng để nghỉ trưa. Bên trên là bức vành sơn son thếp vàng khắc tên người chủ nhân Huỳnh Cẩm Thuận. Bên cạnh đó, gian giữa của ngôi nhà lại thờ Quan Công rất uy nghi, bởi khám thờ được chạm trổ cầu kỳ, cũng sơn son thếp vàng.

Ngoài ra, *chùa Hương* (Phước Hưng Tự) cũng là một công trình kiến trúc tiêu biểu cho sự kết hợp của ba phong cách Việt-Hoa-Pháp, tạo cho ngôi chùa một vẻ đẹp vừa cổ kính vừa uy nghiêm. Sở dĩ chùa Hương có được nét đặc sắc kiến trúc này một phần xuất phát từ lịch sử hình thành và phát triển của nó qua nhiều thăng trầm lịch sử. Đây là ngôi chùa vốn được xác nhập từ một ngôi chùa của người Hoa (Minh Hương) và ngôi chùa của người Việt. Sau đó, được xây dựng lại, đến

thời Pháp thuộc thì được trùng tu sửa chữa lớn hơn. Qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, ngôi chùa vẫn giữ nguyên những đường nét kiến trúc như thuở ban đầu đồng thời được bổ sung thêm những nét kiến trúc và điêu khắc mới mang hơi thở phương Tây.

#### 4. Kết luận

Kiến trúc dân gian Đồng Tháp được ra đời và phát triển gắn với quá trình đấu tranh sinh tồn, sinh cơ lập nghiệp của người dân Đồng Tháp, ngay từ những lớp người đầu tiên của buổi đầu khai hoang, lập ấp. Ngoài giá trị nghệ thuật, các công trình kiến trúc dân gian Đồng Tháp còn là những thành tựu vật chất mang hơi thở của thời đại, phản ánh quá trình khai phá, chinh phục và thích ứng với môi trường tự nhiên; phản ánh những triết lý tôn giáo và tư tưởng của phương

Đông cũng như sự giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các cộng đồng dân tộc. Theo dòng thời gian, nghệ thuật kiến trúc dân gian ngày càng được bổ sung thêm những nhân tố mới và nâng tầm giá trị của nó để thích ứng với xu thế phát triển của lịch sử và sự vận động, biến đổi của văn hóa. Giá trị lịch sử - văn hóa của những kiến trúc này ngày càng được người đương thời khẳng định và ghi nhận, xem đó như những di sản mang tính thẩm mỹ, tính nghệ thuật cao và là nét văn hóa đặc sắc của người Đồng Tháp. Mấy thế kỉ trôi qua, những kiến trúc đó vẫn hiển nhiên tồn tại như nhân chứng cho lịch sử và là bảo tàng sống có giá trị thuyết phục nhất về một giai đoạn lịch sử, có ý nghĩa và giá trị đặc biệt về văn hóa truyền thống, về đạo lý mà tiền nhân đã gửi gắm./.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp (2013), *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*, NXB Trẻ, TP. HCM.
- [2]. Ngô Văn Bé (2010), *Đặc điểm các di tích lịch sử cấp quốc gia ở tỉnh Đồng Tháp* (Đề tài nghiên cứu Khoa học cấp Bộ).
- [3]. Nguyễn Văn Đứng (2006), “Đồng Tháp vài nét xưa”, *Đồng Tháp Xưa và Nay* (số 1), tr. 6-8.
- [4]. Nguyễn Hữu Hiếu (2007), *Văn hóa dân gian vùng Đồng Tháp Mười*, NXB Văn nghệ.
- [5]. Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Đồng Tháp (2004), *Đồng Tháp 300 năm*, NXB Trẻ.
- [6]. Hội Văn học nghệ thuật Đồng Tháp (2005), *Văn hóa dân gian Đồng Tháp*.
- [7]. Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Đồng Tháp (2009), *Đồng Tháp Đất và Người - tập II*, NXB Trẻ, TP. HCM.
- [8]. Huỳnh Minh (2001), *Sa Đéc xưa*, NXB Thanh Niên.
- [9]. Trần Ngọc Thêm (2014), *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam bộ*, NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP. HCM.

### THE HISTORICAL AND CULTURAL VALUES OF FOLK ARCHITECTURE IN DONG THAP PROVINCE

#### Summary

Dong Thap folk architecture has been established and developed in association with the people's struggle to survive and colonize. In addition to its artistic value, the architecture is also physical achievements of the times' life, reflecting the process of exploration, conquest and adaptation to the natural environment. They also indicate religious philosophies and Eastern ideologies, as well as cross-culture contacts. Over time, Dong Thap folk architecture has accommodated new elements and enhanced its values in response to the historic-cultural development, making itself Dong Thap people's heritage of great artistic values.

Keywords: folk architecture, folk art, historical values, cultural values.